TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Thiện Sinh và triết lý gia đình Việt Nam thời hiện đại

ISSN: 2734-9195 11:33 17/06/2026

Đó không chỉ là thông điệp của Phật giáo, mà còn là một giá trị bền vững của văn hóa Việt Nam trong hành trình phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và trường tồn.

Từ đạo hiếu Phật giáo đến nền tảng hạnh phúc quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Tóm tắt

Gia đình là thiết chế xã hội cơ bản, đồng thời là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách, truyền thụ các giá trị đạo đức và duy trì sự liên tục văn hóa của dân tộc. Trong bối cảnh **toàn cầu hóa**, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, gia đình Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Những biến đổi về cấu trúc gia đình, phương thức giao tiếp và hệ giá trị sống đặt ra yêu cầu cấp thiết phải củng cố nền tảng đạo đức gia đình nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội.



(Ảnh: Internet)

Kinh Thiện Sinh (Sigālovāda Sutta) được xem là một trong những bản kinh tiêu biểu nhất của Phật giáo về đạo đức xã hội và đời sống cư sĩ. Thông qua học thuyết "sáu phương", Đức Phật đã xây dựng một hệ thống các mối quan hệ dựa trên trách nhiệm, sự tôn trọng và nghĩa vụ tương hỗ giữa các thành viên trong gia đình và xã hội. Bản kinh không chỉ phản ánh tinh thần nhân văn sâu sắc của Phật giáo mà còn chứa đựng nhiều giá trị phù hợp với yêu cầu xây dựng gia đình Việt Nam hiện đại.

Bài viết vận dụng cách tiếp cận liên ngành giữa **Phật học ứng dụng**, Gia đình học và lý thuyết vốn xã hội để phân tích những giá trị cốt lõi của Kinh Thiện Sinh trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nguyên tắc về hiếu kính cha mẹ, trách nhiệm vợ chồng, giáo dục con cái, xây dựng niềm tin và trách nhiệm xã hội trong Kinh Thiện Sinh vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự.

Tiếp cận gia đình như một "hạ tầng đạo đức của quốc gia", qua đó góp phần làm rõ vai trò của Phật giáo trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam, củng cố vốn xã hội và phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Kinh Thiện Sinh; Phật học ứng dụng; gia đình Việt Nam; đạo hiếu; vốn xã hội; văn hóa gia đình.

Abstract: Sigālovāda sutta and the philosophy of the Vietnamese family in the modern era: from buddhist filial piety to the foundation of national happiness in a new developmental age

Family is the fundamental social institution and the primary environment where moral values, cultural traditions, and social responsibilities are transmitted across generations. In the context of globalization, digital transformation, and the rapid advancement of artificial intelligence, Vietnamese families are experiencing significant structural and cultural changes. These transformations create both opportunities and challenges, requiring the reinforcement of ethical foundations to ensure sustainable social development.

The Sigālovāda Sutta, one of the most important discourses in the Pāli Canon concerning lay ethics, presents a comprehensive framework of social relationships based on mutual responsibilities, respect, and moral obligations. Through the doctrine of the “Six Directions,” the Buddha reinterprets traditional ritual practices into a practical ethical system governing relationships between parents and children, husbands and wives, teachers and students, friends, employers and employees, and lay followers and monastics.

Employing an interdisciplinary approach that combines Applied Buddhist Studies, Family Studies, and Social Capital Theory, this article examines the contemporary relevance of the Sigālovāda Sutta in the context of Vietnamese family life. The study argues that the ethical principles embedded in the discourse including filial piety, marital responsibility, intergenerational solidarity, and social trust remain highly relevant in addressing current challenges facing families in the digital age.

The article further proposes viewing the family as a form of “national moral infrastructure,” emphasizing its role in generating social capital, strengthening cultural resilience, and contributing to sustainable national development. The findings suggest that the values of the Sigālovāda Sutta provide important intellectual and ethical resources for the construction of Vietnamese family values in the new era.

Keywords: Sigālovāda Sutta; Vietnamese family; Applied Buddhist Studies; filial piety; social capital; family values; national happiness.

1. Đặt vấn đề

Gia đình là nơi con người cất tiếng khóc chào đời, học những bài học đầu tiên về tình yêu thương, trách nhiệm và cách làm người. Trước khi trở thành công dân của xã hội, mỗi cá nhân trước hết là thành viên của một gia đình. Vì vậy, chất lượng của gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của xã hội và tương lai của quốc gia.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *"Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt".* [1]

Nhận định ấy không chỉ phản ánh tư duy chính trị mà còn thể hiện một quy luật văn hóa - xã hội mang tính phổ quát: sự ổn định và phát triển của quốc gia luôn bắt đầu từ sự ổn định và phát triển của gia đình.

Trong bối cảnh hiện nay, gia đình Việt Nam đang trải qua những biến đổi sâu sắc. Quá trình đô thị hóa, di cư lao động, tác động của mạng xã hội và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đang làm thay đổi phương thức giao tiếp giữa các thành viên. Nhiều giá trị truyền thống tiếp tục được bảo tồn, song cũng xuất hiện những biểu hiện đáng lo ngại như khoảng cách thế hệ gia tăng, suy giảm tương tác trực tiếp, áp lực tâm lý trong đời sống hôn nhân và nguy cơ đứt gãy các mối liên kết gia đình.



Trong bối cảnh đó, việc tìm kiếm những nền tảng đạo đức có khả năng định hướng đời sống gia đình trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Một trong những nguồn lực tinh thần quan trọng có thể đóng góp cho quá trình này là tư tưởng Phật giáo, đặc biệt là những giá trị được thể hiện trong Kinh Thiện Sinh.

Được ghi lại trong Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), Kinh Thiện Sinh thường được các học giả xem như "bản hiến chương đạo đức của người cư sĩ" [2]. Thay vì bàn về những vấn đề siêu hình, Đức Phật tập trung giải quyết những vấn đề rất gần gũi với đời sống con người như đạo hiếu, hôn nhân, giáo dục con cái, quan hệ xã hội và trách nhiệm cộng đồng.

Kinh Thiện Sinh được đánh giá là một trong những văn bản Phật giáo có giá trị thực tiễn sâu sắc nhất đối với đời sống gia đình.

2. Tổng quan nghiên cứu và khung tiếp cận

2.1. Các nghiên cứu về Kinh Thiện Sinh

Kinh Thiện Sinh là một trong những bản kinh được nghiên cứu khá sớm trong lĩnh vực đạo đức học Phật giáo. Nhiều học giả xem đây là văn bản tiêu biểu phản ánh tư tưởng nhập thế của Đức Phật đối với đời sống cư sĩ. Các nghiên cứu tập trung chủ yếu vào những nội dung như đạo hiếu, giáo dục đạo đức, quan hệ hôn nhân và trách nhiệm xã hội.

Ở Việt Nam, Kinh Thiện Sinh thường được tiếp cận dưới góc độ giáo dục đạo đức gia đình và xây dựng lối sống văn hóa. Tuy nhiên, phần lớn các công trình vẫn thiên về diễn giải giáo lý hoặc bình luận đạo đức, trong khi những nghiên cứu đặt Kinh Thiện Sinh trong mối liên hệ với lý thuyết vốn xã hội, phát triển văn hóa và những biến đổi của gia đình trong thời đại số còn tương đối hạn chế.

Khoảng trống này mở ra nhu cầu tiếp cận Kinh Thiện Sinh không chỉ như một văn bản tôn giáo mà còn như một nguồn lực văn hóa và một mô hình đạo đức xã hội có khả năng đóng góp vào việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Khung lý thuyết và phương pháp tiếp cận

Bài viết vận dụng ba hướng tiếp cận chính:

Thứ nhất, Phật học ứng dụng (Applied Buddhist Studies), xem giáo lý Phật giáo như một nguồn lực góp phần giải quyết các vấn đề xã hội đương đại.

Thứ hai, Gia đình học (Family Studies), coi gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên, nơi hình thành nhân cách và các chuẩn mực đạo đức cơ bản.

Thứ ba, lý thuyết vốn xã hội (Social Capital Theory), nhấn mạnh vai trò của niềm tin, trách nhiệm và các mối quan hệ xã hội trong việc tạo nên nguồn lực phát triển của cộng đồng và quốc gia.

Từ đó, bài viết xây dựng khung phân tích:

Kinh Thiện Sinh → Đạo đức cá nhân → Gia đình hạnh phúc → Vốn xã hội → Quốc gia phát triển bền vững.

Khung phân tích này cho phép nhận diện giá trị của Kinh Thiện Sinh không chỉ trong phạm vi đời sống cá nhân mà còn trong mối liên hệ với sự phát triển văn hóa và xã hội của đất nước.

2.3. Đóng góp nghiên cứu

Về phương diện học thuật, bài viết có ba đóng góp chính.

Thứ nhất, bài viết tiếp cận Kinh Thiện Sinh không chỉ như một văn bản kinh điển của Phật giáo mà còn như một nguồn lực đạo đức – văn hóa có khả năng tham gia giải quyết những vấn đề xã hội đương đại. Thông qua cách tiếp cận liên ngành giữa Phật học ứng dụng và Gia đình học, nghiên cứu góp phần mở rộng hướng tiếp cận đối với Kinh Thiện Sinh từ phạm vi diễn giải giáo lý sang lĩnh vực nghiên cứu gia đình và phát triển xã hội.

Thứ hai, bài viết vận dụng lý thuyết vốn xã hội để phân tích các giá trị đạo đức gia đình trong Kinh Thiện Sinh, qua đó làm rõ mối liên hệ giữa đạo hiếu, trách nhiệm gia đình, niềm tin xã hội và sự phát triển bền vững của cộng đồng. Cách tiếp cận này góp phần bổ sung một góc nhìn mới trong nghiên cứu Phật học ứng dụng tại Việt Nam.

Thứ ba, trên cơ sở đối thoại giữa tư tưởng Phật giáo và yêu cầu xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới, bài viết đề xuất cách tiếp cận gia đình như một "hạ tầng đạo đức của quốc gia". Đây được xem như một gợi mở lý luận nhằm nhấn mạnh vai trò của gia đình trong việc hình thành vốn xã hội, củng cố niềm tin cộng đồng và tạo nền tảng văn hóa cho phát triển đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

3. Kinh Thiện Sinh và mô hình đạo đức xã hội sáu phương

Một trong những đóng góp đặc sắc nhất của Kinh Thiện Sinh là việc Đức Phật chuyển hóa một nghi thức tín ngưỡng dân gian thành một học thuyết đạo đức xã hội mang tính hệ thống.

Theo kinh điển, chàng thanh niên Thiện Sinh hằng ngày thực hiện nghi thức lễ bái sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên và Dưới theo lời dặn của cha trước khi qua đời. Khi gặp Thiện Sinh, Đức Phật không phủ nhận lòng thành kính của người thanh niên, nhưng Ngài đã diễn giải lại ý nghĩa của sáu phương theo một chiều kích mới: sáu phương không phải là những phương hướng địa lý cần thờ lạy, mà tượng trưng cho sáu mối quan hệ nền tảng của đời sống con người. [3]

Trong cách diễn giải ấy:

Phương Đông tượng trưng cho quan hệ cha mẹ và con cái;

Phương Nam tượng trưng cho quan hệ thầy và trò;

Phương Tây tượng trưng cho quan hệ vợ và chồng;

Phương Bắc tượng trưng cho quan hệ bạn bè;

Phương Dưới tượng trưng cho quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động;

Phương Trên tượng trưng cho quan hệ giữa cư sĩ và người tu hành.

Nhìn từ góc độ xã hội học, đây là một bước chuyển đổi có ý nghĩa đặc biệt. Đức Phật đã đưa đạo đức từ không gian nghi lễ trở về đời sống thường nhật. Việc "thờ kính sáu phương" không còn là hành động hướng ra bên ngoài mà trở thành trách nhiệm đạo đức đối với những con người cụ thể đang hiện diện trong cuộc sống.



Điều đáng chú ý là toàn bộ hệ thống sáu phương được xây dựng trên nguyên tắc trách nhiệm tương hỗ. Không có mối quan hệ nào chỉ bao gồm quyền lợi của một phía hay nghĩa vụ của phía còn lại. Mỗi chủ thể vừa là người nhận trách nhiệm vừa là người thực hiện trách nhiệm.

Đây chính là nền tảng tư tưởng tạo nên tính nhân văn sâu sắc của Kinh Thiện Sinh.

Nếu nhiều học thuyết xã hội cổ đại được xây dựng trên trật tự quyền lực thì Kinh Thiện Sinh lại đặt nền tảng trên sự tôn trọng và nghĩa vụ tương hỗ. Chính điều đó làm cho những lời dạy trong bản kinh vượt ra khỏi giới hạn của một văn bản tôn giáo để trở thành một triết lý xã hội có giá trị phổ quát. [4]

Trong bối cảnh hiện đại, khi các mối quan hệ xã hội ngày càng trở nên phức tạp và chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ, tư tưởng sáu phương vẫn gợi mở một cách tiếp cận đáng suy ngẫm: muốn xây dựng xã hội bền vững cần bắt đầu từ việc xây dựng những mối quan hệ lành mạnh giữa con người với con người.

4. Đạo hiếu - Điểm gặp gỡ giữa phật giáo và văn hóa Việt Nam

Trong toàn bộ cấu trúc sáu phương của Kinh Thiện Sinh, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái được đặt ở vị trí đầu tiên. Điều đó cho thấy Đức Phật đặc biệt coi trọng vai trò của gia đình trong việc hình thành đạo đức cá nhân và duy trì sự ổn định của xã hội.

Theo Kinh Thiện Sinh, người con có năm bổn phận đối với cha mẹ. [5] Đức Phật dạy:

“Có năm cách người con phải phụng dưỡng cha mẹ: được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại; sẽ làm bổn phận đối với cha mẹ; sẽ giữ gìn gia đình và truyền thống; sẽ bảo vệ tài sản thừa kế; khi cha mẹ qua đời sẽ làm các việc tưởng niệm”.

Từ lời dạy trên có thể thấy, đạo hiếu trong Phật giáo được biểu hiện qua năm nội dung cốt lõi: phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già; thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia tộc; sử dụng, bảo vệ và kế thừa đúng đắn những giá trị vật chất và tinh thần do cha mẹ để lại; đồng thời luôn tưởng nhớ, tri ân công lao sinh thành, dưỡng dục.

Ngược lại, cha mẹ cũng có những trách nhiệm thiêng liêng đối với con cái. Kinh Thiện Sinh ghi rõ:

“Có năm cách cha mẹ đối xử với con cái: ngăn chặn điều ác; khuyến khích điều thiện; dạy nghề nghiệp; cưới gả đúng lúc; trao gia tài đúng thời”.

Qua đó, Đức Phật xác lập một quan niệm tiến bộ về giáo dục gia đình, trong đó cha mẹ không chỉ có nghĩa vụ nuôi dưỡng mà còn phải định hướng đạo đức, trang bị nghề nghiệp, chuẩn bị cho con khả năng tự lập và xây dựng cuộc sống hạnh phúc.

Những lời dạy ấy cho thấy đạo hiếu trong Phật giáo không đơn thuần là sự phục tùng hay báo đáp vật chất. Hiếu được hiểu như một quá trình nuôi dưỡng trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ. [6] Trong mối quan hệ đó, con cái có trách nhiệm phụng dưỡng, kính trọng cha mẹ; đồng thời cha mẹ cũng có trách nhiệm giáo dục, dẫn dắt và tạo điều kiện cho con phát triển toàn diện.

Điều đáng chú ý là tinh thần ấy có sự tương đồng sâu sắc với truyền thống văn hóa Việt Nam. Trong kho tàng ca dao, tục ngữ, hiếu đạo luôn được xem là nền tảng của nhân cách và đạo làm người:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Hay như câu ca dao quen thuộc:

Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ,

Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha. [7]

Từ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tục giỗ chạp, lễ Vu Lan báo hiếu cho đến các phong tục gia đình truyền thống, người Việt luôn xem lòng kính trọng cha mẹ, ông bà là chuẩn mực đạo đức căn bản. Có thể nói, chính sự gặp gỡ giữa tư tưởng hiếu đạo của Phật giáo và đạo lý truyền thống của dân tộc đã góp phần hình thành nên một trong những giá trị bền vững nhất của văn hóa Việt Nam.

Ngày nay, trong bối cảnh đô thị hóa, di cư lao động và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, nhiều gia đình phải sống trong điều kiện phân tán về không gian, khiến việc thực hành hiếu đạo có những biểu hiện khác trước. Tuy nhiên, bản chất của hiếu đạo không thay đổi. Hiếu không chỉ là chăm sóc vật chất mà còn là sự hiện diện, sự quan tâm tinh thần, lòng biết ơn và trách nhiệm đối với những người đã sinh thành, dưỡng dục mình.

Nếu đạo hiếu là cội nguồn đạo đức của người Việt thì Kinh Thiện Sinh chính là một trong những văn bản Phật giáo diễn giải sâu sắc nhất đạo hiếu bằng ngôn ngữ của trách nhiệm, bổn phận và hành động cụ thể.

5. Triết lý trách nhiệm tương hỗ trong đời sống hôn nhân

Gia đình không chỉ được duy trì bằng tình cảm mà còn được duy trì bằng trách nhiệm. Đây là một trong những thông điệp quan trọng mà Kinh Thiện Sinh gửi gắm thông qua những lời dạy về quan hệ vợ chồng.

Trong nhiều xã hội cổ đại, hôn nhân thường được đặt trên nền tảng quyền lực gia trưởng. Tuy nhiên, cách tiếp cận của Đức Phật trong Kinh Thiện Sinh có nhiều điểm tiến bộ đáng chú ý.

Kinh Thiện Sinh dạy:

"Người chồng phải kính trọng vợ, không khinh thường, chung thủy, trao quyền quản lý thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho vợ".

Ngược lại:

"Người vợ phải khéo léo quản lý công việc gia đình, đối xử tốt với họ hàng hai bên, chung thủy và giữ gìn tài sản".

Điều quan trọng là bản kinh không đặt một bên ở vị trí thống trị và bên còn lại ở vị trí phục tùng. Trọng tâm của mối quan hệ là sự cộng tác nhằm kiến tạo hạnh phúc chung.

Nhìn từ góc độ gia đình học hiện đại, đây là mô hình hôn nhân dựa trên trách nhiệm tương hỗ. [8] Hạnh phúc gia đình không được xây dựng bằng quyền lực mà được xây dựng bằng sự tôn trọng, đối thoại và chia sẻ.

Trong xã hội đương đại, nhiều nghiên cứu cho thấy nguyên nhân của không ít cuộc khủng hoảng hôn nhân không xuất phát từ khó khăn kinh tế mà từ sự thiếu giao tiếp, thiếu thấu hiểu và thiếu trách nhiệm với nhau. Vì vậy, những nguyên tắc được trình bày trong Kinh Thiện Sinh vẫn giữ nguyên giá trị thời sự.

Có thể nói, trước khi các lý thuyết hiện đại về hôn nhân và bình đẳng giới xuất hiện, Kinh Thiện Sinh đã đặt nền móng cho một quan niệm tiến bộ về đời sống gia đình: mỗi thành viên đều có phẩm giá riêng, đồng thời có trách nhiệm cùng nhau xây dựng hạnh phúc chung.

6. Gia đình như nguồn vốn xã hội của quốc gia

Trong nhiều thập niên gần đây, khái niệm "vốn xã hội" (social capital) [9] được các nhà xã hội học và khoa học chính trị sử dụng để chỉ nguồn lực được tạo ra từ niềm tin, các mối quan hệ xã hội, sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cộng đồng. Không giống như vốn kinh tế hay vốn vật chất, vốn xã hội là loại tài sản vô hình nhưng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của một quốc gia.



Nhìn từ góc độ này, gia đình chính là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất tạo ra vốn xã hội. [10]

Trong gia đình, con người học cách yêu thương trước khi học cách cạnh tranh; học cách chia sẻ trước khi học cách sở hữu; học cách thực hiện trách nhiệm trước khi đòi hỏi quyền lợi. Những giá trị ấy dần hình thành niềm tin xã hội, ý thức cộng đồng và năng lực hợp tác - những yếu tố cốt lõi của vốn xã hội.

Đây cũng chính là điều mà Kinh Thiện Sinh hướng tới.

Thông qua hệ thống các mối quan hệ trách nhiệm tương hỗ, Đức Phật không chỉ dạy con người cách sống tốt trong gia đình mà còn đặt nền tảng cho một xã hội vận hành trên cơ sở niềm tin và đạo đức. Khi người con biết hiếu kính cha mẹ, cha mẹ có trách nhiệm với con cái, vợ chồng tôn trọng nhau, bạn bè giữ chữ tín và các quan hệ xã hội được xây dựng trên tinh thần công bằng, xã hội sẽ hình thành những mạng lưới niềm tin bền vững.

Kinh Thiện Sinh cũng nhấn mạnh: “Bạn bè chân chính là người giúp đỡ khi hoạn nạn, bảo vệ khi nguy hiểm và không bỏ rơi khi khó khăn.” Đây chính là một trong những biểu hiện cụ thể của vốn xã hội được hình thành từ niềm tin và sự tương trợ lẫn nhau.

Từ góc độ phát triển quốc gia, niềm tin xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một xã hội có mức độ tin cậy cao sẽ giảm chi phí quản lý, tăng khả năng hợp tác và nâng cao hiệu quả phát triển. Ngược lại, sự suy giảm niềm tin thường kéo theo những hệ lụy như xung đột, đổ vỡ các quan hệ xã hội và suy giảm sức mạnh cộng đồng.

Có thể nói, nếu kinh tế tạo ra của cải vật chất thì gia đình tạo ra của cải tinh thần. Nếu doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thì gia đình sản xuất niềm tin. Và trong nhiều trường hợp, niềm tin chính là nguồn tài nguyên quý giá nhất của một quốc gia.

Từ góc nhìn đó, Kinh Thiện Sinh không chỉ là một bản kinh đạo đức mà còn là một học thuyết về kiến tạo vốn xã hội thông qua gia đình và các quan hệ cộng đồng.

Theo cách tiếp cận này, gia đình không chỉ là một thiết chế văn hóa mà còn là nơi sản sinh, tích lũy và tái tạo vốn xã hội cho toàn bộ đời sống quốc gia.

7. Kinh Thiện Sinh trong thời đại AI và mạng xã hội

Nhân loại đang bước vào một giai đoạn phát triển chưa từng có với sự bùng nổ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng mạng xã hội. Công nghệ mang lại những cơ hội lớn cho phát triển kinh tế, giáo dục và kết nối toàn cầu. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra những thách thức mới đối với đời sống gia đình.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Một nghịch lý đang xuất hiện ngày càng rõ nét: con người có thể kết nối với hàng nghìn người trên mạng nhưng lại ít trò chuyện với những người thân yêu nhất trong gia đình. Nhiều thành viên sống chung dưới một mái nhà nhưng mỗi người lại chìm trong thế giới riêng của màn hình điện thoại. [11]

Sự phát triển của công nghệ làm thay đổi phương thức giao tiếp nhưng không thể thay thế nhu cầu được yêu thương, được lắng nghe và được chia sẻ của con người. Những nhu cầu ấy vẫn cần được đáp ứng trước hết trong gia đình.

Trong bối cảnh đó, những giá trị của Kinh Thiện Sinh càng cho thấy tính thời sự sâu sắc.

Tinh thần hiếu kính giúp duy trì kết nối giữa các thế hệ.

Trách nhiệm vợ chồng giúp củng cố sự bền vững của hôn nhân.

Sự tôn trọng và đối thoại giúp hạn chế xung đột.

Ý thức bổn phận giúp con người không đánh mất mình giữa dòng chảy thông tin khổng lồ của thời đại số.

Nếu chuyển đổi số là quá trình hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thì những giá trị của Kinh Thiện Sinh có thể được xem là quá trình hiện đại hóa hạ tầng đạo đức.

Công nghệ có thể làm cho cuộc sống tiện nghi hơn nhưng không thể thay thế đạo hiếu.

Trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ con người xử lý dữ liệu nhưng không thể thay thế tình yêu thương.

Mạng xã hội có thể mở rộng kết nối nhưng không thể thay thế trách nhiệm gia đình.

Đó là lý do vì sao những lời dạy của Đức Phật cách đây hơn hai thiên niên kỷ vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với con người hôm nay.

8. Từ kinh Thiện Sinh đến hệ giá trị gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Gia đình luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định là nền tảng của xã hội, là môi trường quan trọng để hình thành nhân cách con người và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và xây dựng hệ giá trị gia đình phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. [12] Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam cũng nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh như một trong những nền tảng quan trọng của phát triển bền vững. [13]

Nhìn từ góc độ chính sách công, những định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới có nhiều điểm tương đồng với hệ giá trị được thể hiện trong Kinh Thiện Sinh. Điều đó cho thấy những giá

trị đạo đức của Phật giáo không đứng ngoài đời sống xã hội mà có khả năng đồng hành cùng quá trình phát triển đất nước.

Nhìn từ góc độ đó, nhiều giá trị của Kinh Thiện Sinh có sự tương đồng đáng chú ý với định hướng xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay.

Đó là tinh thần hiếu kính cha mẹ.

Đó là trách nhiệm giữa các thế hệ.

Đó là sự chung thủy và tôn trọng trong hôn nhân.

Đó là ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

Đó là việc lấy đạo đức làm nền tảng của hạnh phúc.

Những giá trị ấy không thuộc riêng một tôn giáo hay một cộng đồng tín ngưỡng nào. Chúng đã trở thành những giá trị phổ quát của văn hóa nhân loại và có khả năng đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, gia đình cần tiếp tục được xem là điểm khởi đầu của chiến lược phát triển con người.

Bởi xét đến cùng, mọi chiến lược phát triển đều hướng tới con người, và mọi con người đều trưởng thành từ một gia đình. Do đó, xây dựng gia đình không chỉ là nhiệm vụ văn hóa hay xã hội, mà còn là một chiến lược phát triển con người và phát triển quốc gia trong dài hạn.

9. Kết luận

Kinh Thiện Sinh là một trong những văn bản tiêu biểu nhất của Phật giáo về đạo đức xã hội và đời sống gia đình. Thông qua học thuyết sáu phương, Đức Phật đã xây dựng một hệ thống các mối quan hệ xã hội dựa trên trách nhiệm, sự tôn trọng, lòng biết ơn và nghĩa vụ tương hỗ giữa con người với con người. Đây không chỉ là những lời khuyên đạo đức dành cho người cư sĩ mà còn là một mô hình tổ chức đời sống xã hội mang tính nhân văn sâu sắc, trong đó gia đình được xác định là nền tảng của mọi quan hệ xã hội.

Kết quả nghiên cứu cho thấy những giá trị cốt lõi của Kinh Thiện Sinh như hiếu kính cha mẹ, trách nhiệm giữa các thế hệ, sự chung thủy trong hôn nhân, tinh thần đối thoại, tôn trọng lẫn nhau và ý thức trách nhiệm cộng đồng vẫn giữ nguyên giá trị trong bối cảnh xã hội đương đại. Dù thế giới đã có nhiều thay đổi về khoa học, công nghệ và phương thức sống, những nguyên tắc đạo đức nền

tảng mà Đức Phật chỉ ra vẫn là cơ sở quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc và xã hội bền vững.

Từ góc độ Phật học ứng dụng, Kinh Thiện Sinh có thể được xem như một học thuyết về kiến tạo vốn xã hội thông qua gia đình. Trong mô hình ấy, gia đình không chỉ là nơi duy trì nòi giống hay đáp ứng nhu cầu tình cảm, mà còn là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách, nuôi dưỡng niềm tin, truyền trao các giá trị đạo đức và tạo dựng những năng lực xã hội căn bản cho mỗi cá nhân. Chính từ những gia đình biết yêu thương, biết trách nhiệm và biết sẻ chia mà các nguồn lực xã hội vô hình được hình thành, góp phần tạo nên sức mạnh nội sinh của quốc gia.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới dưới tác động của toàn cầu hóa, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo, việc củng cố nền tảng đạo đức gia đình càng trở nên cấp thiết. Công nghệ có thể làm thay đổi phương thức giao tiếp, mở rộng khả năng kết nối và nâng cao hiệu quả lao động, nhưng không thể thay thế tình thân, lòng hiếu kính, sự thủy chung và trách nhiệm giữa con người với con người. Những giá trị ấy vẫn là nền móng của hạnh phúc gia đình và sự ổn định xã hội.

Nếu Kinh Pháp Cú được xem là cẩm nang tu dưỡng cá nhân thì Kinh Thiện Sinh có thể được xem là bản hiến chương đạo đức của đời sống gia đình và xã hội. Sau hơn hai thiên niên kỷ, những lời dạy trong bản kinh vẫn giữ nguyên sức sống bởi chúng chạm đến những nhu cầu căn bản nhất của con người: được yêu thương, được tôn trọng, được gắn kết và được sống có trách nhiệm.

Bài viết đề xuất tiếp cận gia đình như một “hạ tầng đạo đức của quốc gia”. [14] Theo cách tiếp cận này, đầu tư cho gia đình không chỉ là đầu tư cho một thiết chế xã hội mà còn là đầu tư cho tương lai phát triển bền vững của đất nước.

Trong mọi thời đại, quốc gia hưng thịnh luôn bắt đầu từ những gia đình biết yêu thương, biết trách nhiệm và biết truyền trao các giá trị tốt đẹp cho thế hệ kế tiếp. Sau hơn hai thiên niên kỷ, Kinh Thiện Sinh vẫn nhắc nhở con người một chân lý giản dị nhưng sâu sắc: muốn xây dựng xã hội tốt đẹp phải bắt đầu từ việc xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp; muốn kiến tạo một quốc gia hạnh phúc phải bắt đầu từ những gia đình hạnh phúc.

Đó không chỉ là thông điệp của Phật giáo, mà còn là một giá trị bền vững của văn hóa Việt Nam trong hành trình phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và trường tồn.

Tác giả: **Thạc sỹ Nguyễn Hoàng Hành**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo - Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

2] Bourdieu, P. (1986). *The forms of capital*. In J. Richardson (Ed.), Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education (pp. 241–258). Greenwood.

3] Bộ Chính trị. (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới*. Hà Nội.

4] Coleman, J. S. (1988). Social capital in the creation of human capital. *American Journal of Sociology, 94*(Supplement), S95–S120.

5] Đoàn Trung Còn (Dịch). (2019). *Trường Bộ Kinh*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tôn giáo.

6] Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (Tập 12). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

7] Hội đồng Chỉ đạo phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam. (2013). *Trường Bộ Kinh* (Tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.

8] Narada Mahathera. (1998). *The Buddha and His Teachings*. Kuala Lumpur: Buddhist Missionary Society.

9] Putnam, R. D. (2000). *Bowling Alone: The Collapse and Revival of American Community*. New York: Simon & Schuster.

10] Rahula, W. (1974). *What the Buddha Taught*. London: Gordon Fraser.

11] Thích Minh Châu (Dịch). (2012). *Trường Bộ Kinh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.

12] Thích Nhất Hạnh. (2014). *Đạo Phật đi vào cuộc đời*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức.

13] UNESCO. (2023). *Global report on family well-being and social cohesion*. Paris: UNESCO Publishing.

Chú thích:

[1] Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.

[2] Theo Trường Bộ Kinh, Kinh Thiện Sinh (Sigālovāda Sutta) là bài kinh Đức Phật giảng cho thanh niên Sigāla (Thiện Sinh), được nhiều học giả xem là bản kinh tiêu biểu nhất về đạo đức cư sĩ và đời sống xã hội trong Phật giáo nguyên thủy.

[3] Xem Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), Kinh Thiện Sinh (Sigālovāda Sutta), bản dịch của Thích Minh Châu, Nxb. Tôn giáo, 2012.

[4] Narada Mahathera (1998) và nhiều học giả Phật học hiện đại đánh giá Kinh Thiện Sinh là văn bản phản ánh đầy đủ nhất đạo đức xã hội của người cư sĩ trong Phật giáo nguyên thủy.

[5] Theo Kinh Thiện Sinh, người con có năm bổn phận đối với cha mẹ và cha mẹ cũng có năm trách nhiệm đối với con cái; đây là nguyên tắc đạo đức tương hỗ giữa các thế hệ trong gia đình.

[6] Trong Phật giáo, hiếu không chỉ là phụng dưỡng vật chất mà còn bao gồm việc giúp cha mẹ tăng trưởng đời sống đạo đức, hướng thiện và đạt được hạnh phúc tinh thần (Rahula, 1974).

[7] Ca dao, tục ngữ Việt Nam về đạo hiếu, được lưu truyền rộng rãi trong văn hóa dân gian Việt Nam.

[8] Quan hệ vợ chồng trong Kinh Thiện Sinh được xây dựng trên nguyên tắc nghĩa vụ và trách nhiệm tương hỗ, thể hiện tư tưởng bình đẳng tương đối trong bối cảnh xã hội Ấn Độ cổ đại.

[9] Khái niệm vốn xã hội được phát triển bởi Pierre Bourdieu (1986), James Coleman (1988) và Robert Putnam (2000), nhấn mạnh vai trò của niềm tin, chuẩn mực xã hội và mạng lưới quan hệ trong việc tạo lập nguồn lực phát triển của cộng đồng.

[10] Coleman (1988) cho rằng gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên, nơi hình thành các chuẩn mực, niềm tin và nguồn lực xã hội cơ bản của mỗi cá nhân.

[11] UNESCO (2023) cảnh báo việc lạm dụng thiết bị số và mạng xã hội có thể làm suy giảm tương tác trực tiếp giữa các thành viên gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và chất lượng các mối quan hệ liên thế hệ.

[12] Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định nhiệm vụ phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và xây dựng hệ giá trị gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

[13] Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị xác định xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển văn hóa quốc gia.

[14] Khái niệm “hạ tầng đạo đức của quốc gia” (national moral infrastructure) được sử dụng như một công cụ phân tích nhằm chỉ hệ thống các giá trị, chuẩn mực và quan hệ xã hội được hình thành trước hết trong gia đình; từ đó tạo nền tảng cho vốn xã hội, niềm tin cộng đồng và năng lực phát triển bền vững của quốc gia.